

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh;

2. Ông Trần Quang Ngà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Thị B, sinh năm 1970; địa chỉ: 284/58 đường 26/3, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn P, sinh năm 1958; địa chỉ: 391 Hùng Vương, tổ 1, phường Phù Đồng, thành P, tỉnh Gia Lai.

Bà Bình có mặt, ông P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2023 và bản tự khai ngày 05/4/2023, nguyên đơn là bà Tô Thị B trình bày, bà và ông Nguyễn P đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/1986 tại UBND phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh Gia. Vợ chồng sống với nhau được ba năm và có một con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/11/1987. Tháng 12/1988 ông Nguyễn P ông P bỏ đi biệt tích cho đến nay, không liên lạc với bà. Hiện nay bà Bình không biết ông P đang ở đâu, làm gì. Vì vậy, bà Bình đã yêu cầu và Tòa án nhân dân thành phố P tuyên bố ông P mất tích vào ngày 14/3/2023. Hiện nay Quyết định tuyên bố ông Nguyễn P mất tích đã có hiệu lực pháp luật nên bà Bình khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn

với ông P. Hiện nay con chung là Nguyễn Minh Đ đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà B trình bày, trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau, ông P làm nghề phụ xe; gần đây bà và con chung là Nguyễn Minh Đ đã lao động tự lập được, có tìm đến địa phương nơi ông P được sinh ra để tìm manh mối về nơi ở của ông P, nhưng bà con trong khu vực trước đây gia đình ông P sinh sống cho biết cha mẹ ông P già yếu đã chết, hiện nay không còn ai thân thích.

Ngày 24/4/2023 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông P sinh sống, được biết trước đây ông P có sinh sống tại số nhà 391 đường Hùng V, phường Hội P, nay là tổ dân phố 1, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông P vắng mặt tại địa phương từ năm 1988 cho đến nay không biết đi đâu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên không yêu cầu gì về các thủ tục tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo trích lục kết hôn ngày 06/9/2022 do UBND phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp, thì ông Nguyễn P và bà Tô Thị B đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 11 năm 1986. Ông Lương Văn B, tổ trưởng tổ dân phố 1, phường Phù Đ cho biết, ông P có sinh sống tại số nhà 391 đường Hùng Vương, phường Hội Phú nay thuộc tổ dân phố 1, phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai sau đó bỏ đi biệt tích, không biết đi đâu. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Tô Thị B và tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi ở của ông P và mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông P là có căn cứ, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Ông Nguyễn P và bà Tô Thị B xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký tại cơ quan Nhà nước và đã có với nhau một con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 15/11/1987, nên được pháp luật thừa nhận là Hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay ông P và bà B không còn sống chung với nhau; ông P bỏ nhà đi biệt tích, không liên lạc với gia đình và không có tin tức gì về nơi ông sinh sống và đã được Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, bà Tô Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, cho bà được ly hôn với ông P.

[3] Về con chung và tài sản chung: Hiện nay con chung của ông Nguyễn P và bà Tô Thị B là Nguyễn Minh Đ đã thành niên và có khả năng lao động tự lập được, đồng thời bà B không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Tô Thị B phải chịu 300.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[5] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều: 28, 35, 39, 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016;

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Tô Thị B được ly hôn với ông Nguyễn P.

2. Về án phí: Bà Tô Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0000093 ngày 05-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; bà B đã nộp đủ.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án tổng đạt hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường Hội P, Tp. P, tỉnh Gia Lai; (GCNKH số 252/1986; ngày 13/11/1986);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn

